TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 195/2017/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 09 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 245/2017/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017, giữa: Anh Trần Đức T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 01, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương và chị Lưu Thị Thúy V, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức T và chị Lưu Thị Thúy V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức T và chị Lưu Thị Thúy V.

- *Về con chung:* Chị Lưu Thị Thúy V nuôi dưỡng các con chung Trần Thị N, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2010 và Trần Thị Q, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2012. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Đức T cho chị Lưu Thị Thúy V, khi nào chị V có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Trần Đức T và chị Lưu Thị Thúy V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trần Đức T chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Anh Đức T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 4221 ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên trả lại cho anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- UBND xã S;
- Chi cục THA DS huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế